TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Bình,

2. Bà Phạm Thị Tứ.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023), giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 19xx; đăng ký HKTT: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 19xx; đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (chị Nguyễn Thanh H) trình bày: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 10 năm 2004. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau được 08 năm đầu thì mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, một phần do anh T ham chơi cờ bạc. Chị H và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng

rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đầu năm 2022, do mâu thuẫn căng thẳng chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh chị có 03 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2006, Trần Ngọc B, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2011 và Trần Đức S, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2012. Khi ly hôn chị Hà đề nghị Tòa án giao con Trần Ngọc B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trần Ngọc M và con Trần Đức S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị và anh T tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo các lời khai tại Tòa án, anh Trần Văn T trình bày, xác nhận những nội dung chị H khai về thời gian kết hôn, thời gian ly thân, con chung là đúng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do chị H không quan tâm, chăm sóc gia đình chu đáo dẫn tới vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Tuy nhiên đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nên anh T không đồng ý ly hôn chị H. Quá T chung sống anh chị có 03 con chung như chị H trình bày. Trường hợp nếu phải ly hôn, anh T trực tiếp nhận nuôi cả 03 con. Việc cấp dưỡng cho con và về tài sản chung anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật từ năm 2004. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau được khoảng 08 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, một phần do anh T ham chơi dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 7 năm 2022, do mâu thuẫn chị H bỏ về sống cùng với bố mẹ đẻ ở thôn Sa Đống, xã T. Từ đó đến nay chị H không về chung sống, không quan tâm tới anh T và gia đình nhà chồng. Anh chị có 03 con chung như anh chị trình bày. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu M, S do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; cháu B do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt và các điều kiện khác cho các con, Tòa án nên giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M và cháu S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn (chị H) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn (anh T) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự không ai thay đổi quan điểm hay có văn bản thay đổi quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá T giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện

đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Trần Văn T; giao con Trần Ngọc B, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trần Ngọc M, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2006 và Trần Đức S, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con và về tài sản chung do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình; bị đơn (anh Trần Văn T) cư trú tại thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn (anh Trần Văn T) đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương, thể hiện: Chị Nguyễn Thị Hà và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Lãng vào ngày 21 tháng 10 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm sống và do anh T ham chơi, ít quan tâm tới gia đình nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ giữa năm 2022 đến nay. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ; chị H khẳng định không còn tình cảm với anh T. Xét thấy, anh chị đã sống ly thân nhau thời gian dài, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[4]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2006, Trần Ngọc B, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2011 và Trần Đức S, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2012. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con Ngọc B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Ngọc M, Đức S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T đề nghị Tòa án giao cả 03 con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu B do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; cháu M, S do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Chị H, anh T đều có có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định, đều được sự hỗ trợ trong việc chăm sóc các con từ phía gia đình… nên xác định điều kiện nhận trực tiếp nuôi con của anh chị là ngang nhau. Do đó, nếu giao cả 03 con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của anh T sẽ gặp nhiều khó, không đảm bảo điều kiện sống tốt nhất cho các con chung của anh chị. Để đảm bảo tâm lý, sinh hoạt và quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử giao con Trần Ngọc B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trần Ngọc M và Trần Đức S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các con. Về việc cấp dưỡng cho con: Các đương sự xin tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên để anh chị tự giải quyết với nhau về việc cấp dưỡng cho con là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con Trần Ngọc B, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trần Ngọc M, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2006 và Trần Đức S, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2012 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 23 tháng 3

năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết việc cấp dưỡng cho con do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006383 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2004);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Bình **Nguyễn Văn Nhòng** **Phạm Thị Huyền Trang**